

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-03-2018.

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 07 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ: 33 Khóm 3, phường M, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 01 năm 2018 và những lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thanh T trình bày: Chị và anh Trần Văn V có tìm hiểu nhau thời gian 06 tháng, sau đó chung sống vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 18 tháng 04 năm 2000, trong thời gian chung sống

thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, anh V không quan tâm đến gia đình, đồng thời anh V đam mê cờ bạc và đánh chị nhiều lần, nên chị và anh V xa nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Trước tòa chị xét thấy tình cảm không còn, nếu chung sống với nhau mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Trần Quang V sinh ngày 20 tháng 01 năm 2000, hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung: chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại lời trình bày của anh Trần Văn V, anh xác định điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và thời gian phát sinh mâu thuẫn là đúng. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, nên anh và chị T xa nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ và con, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Anh và chị T chung sống có 01 con chung tên Trần Quang V sinh ngày 20 tháng 01 năm 2000, hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung: anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung; không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn V có tìm hiểu nhau thời gian 06 tháng, sau đó chung sống vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào số 42 quyển 01/2000 ngày 18 tháng 04 năm 2000. Nên hôn nhân của hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị T cho rằng do cuộc sống không phù hợp, đồng thời anh V không quan tâm đến gia đình. Đối với anh V

cho rằng mâu thuẫn về kinh tế. Nên chị T và anh V xa nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Qua xét hỏi tại phiên tòa chị T cho rằng anh V ghen tuông vô cớ, đánh chị nhiều lần và hăm dọa giết chị, việc này được anh V thừa nhận, đồng thời anh V cho rằng chị T không chung thủy thường xuyên nhắn tin cho người đàn ông khác, không quan tâm đến gia đình. Mặc khác từ khi hai anh chị xa nhau cho đến nay anh V không đưa ra được hướng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích hôn nhân của hai anh chị không đạt được. Nên xét lời yêu cầu của chị Nguyễn Thanh T xin ly hôn anh Trần Văn V là có căn cứ, cần chấp nhận theo đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

Về con chung: Chị T và anh V chung sống có một con chung tên Trần Quang V sinh ngày 20 tháng 01 năm 2000, hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem là phù hợp.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị T và anh V cho rằng tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Về nợ chung: Chị T và anh V cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này chị T phải chịu án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận theo yêu cầu của chị Nguyễn Thanh T về việc “Xin ly hôn” với anh Trần Văn V.

Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn anh Trần Văn V.

Về con chung: Chị T và anh V có một con chung tên Trần Quang V sinh ngày 20 tháng 01 năm 2000, đã trưởng thành.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sung ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002019 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy chị T không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự được quyền kháng cáo, xin xét xử cấp phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An